

6. Nhân dịp Tết, các cấp, các ngành cần tổ chức chăm sóc động viên thăm hỏi các đơn vị đang làm nhiệm vụ trực tiếp ở biên giới, các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, các gia đình có chồng con đi làm nhiệm vụ quốc tế v.v...

Đối với bộ đội, nhất là bộ đội ở phía trước, Bộ Quốc phòng cần có hướng dẫn cụ thể các địa phương tổ chức việc viết thư, tặng quà Tết cho bộ đội một cách thiết thực và tổ chức tiếp nhận và phân phối đến tay chiến sĩ.

Chỉ thị này cần được phổ biến đến các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở và trong nhân dân thực hiện.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

**VÕ CHÍ CÔNG**

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 305-CT ngày 5-12-1986 về chế độ bữa ăn giữa ca và bữa ăn ca đêm cho công nhân, viên chức khu vực sản xuất.

Đề thi hành điểm 4 Quyết định số 122-HĐBT ngày 4-10-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thực hiện bữa ăn giữa ca và bữa ăn ca đêm cho công nhân, viên chức khu vực sản xuất;

Căn cứ ý kiến của các Bộ có liên quan; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Trong điều kiện và khả năng về hàng hóa và tài chính của ta hiện nay, để

bảo đảm sức khỏe cho người lao động trong suốt ca làm việc, nhất là làm việc về ban đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng) tạo điều kiện cho các cơ sở tổ chức lao động hợp lý các ca, kíp làm việc, nhằm tận dụng công suất thiết bị máy móc và nguồn năng lượng điện để tăng năng suất lao động, tăng khối lượng sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, chế độ bữa ăn giữa ca và bữa ăn bồi dưỡng ca đêm cho công nhân viên chức khu vực sản xuất cần thi hành như sau:

**a) Chế độ bữa ăn giữa ca.**

— Thực hiện trước cho công nhân, viên chức ở các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp (kể cả trồng rừng), các công trường xây dựng cơ bản, các đơn vị thăm dò địa chất, dầu khí, các đơn vị vận tải. Các cơ quan quản lý cấp trên của các đơn vị trực tiếp sản xuất nói trên (Tổng Công ty, Liên hiệp xí nghiệp, Ban quản lý công trình xây dựng hoặc các tổ chức tương đương) và các đơn vị khác còn lại trong khu vực sản xuất sẽ được mở rộng dần khi có điều kiện.

Lương thực, thực phẩm để tổ chức bữa ăn giữa ca giải quyết như sau:

— Lương thực do công nhân, viên chức tự góp từ tiêu chuẩn lương thực hàng tháng của bản thân.

— Thực phẩm và chất đốt 1 phần do ngành Nội thương bán theo giá kinh doanh thương nghiệp, 1 phần do các đơn vị tổ chức tăng gia sản xuất, chăn nuôi bảo đảm cho 1 suất ăn đạt được mức:

Thịt (hoặc thực phẩm tương đương)	20 gr/suất
Nước chấm	0,5 lít/tháng
Chất đốt (quy than)	6 kg/tháng

Mức chi cho bữa ăn giữa ca là 5 đồng/suất, công nhân ăn không phải trả tiền; chi phí này được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

Trường hợp mức chi thực tế cho bữa ăn giữa ca cao hơn mức được hạch toán vào giá thành (5 đồng/suất), thì các đơn vị tự trang trải phần cao hơn đó bằng các nguồn thu nhập tự có của xí nghiệp được hình thành theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước; chi phí này không được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

### b) Chế độ bồi dưỡng ca đêm.

— Công nhân, viên chức trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, nếu làm việc từ 4 tiếng trở lên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được hưởng chế độ bồi dưỡng ca đêm không phải trả tiền. Người được hưởng bồi dưỡng ca đêm vẫn được hưởng chế độ bữa ăn giữa ca của ca đêm.

— Định lượng cho 1 suất bồi dưỡng ca đêm, gồm:

Lương thực :	150 gr/suất
Thịt	40 gr/suất
Rau xanh	200 gr/suất.

— Các mặt hàng lương thực, thực phẩm trên được bán theo giá kinh doanh thương nghiệp tại địa phương. Chi phí cho bồi dưỡng ca đêm được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

2. Chế độ này được thực hiện từ ngày ký. Những đơn vị nào thực hiện sau thì khi thực hiện cũng không đặt vấn đề truy lĩnh, và chỉ được hạch toán giá thành theo chế độ kể từ ngày thực tế thực hiện.

3. Các cơ quan lương thực, nội thương cần bảo đảm đủ hàng hóa bán cho các đơn vị sản xuất thực hiện chế độ bữa ăn giữa ca và chế độ bồi dưỡng ca đêm. Bộ Lao động có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này.

Trong quá trình thực hiện, sẽ vừa làm, vừa rút kinh nghiệm và điều chỉnh nếu xét cần thiết.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch  
VŨ CHÍ CÔNG

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 316 - CT ngày 11-12-1986 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986.**

Việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986, về cơ bản vẫn thi hành theo Chỉ thị số 10-CT ngày 10-1-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Căn cứ Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị và Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về những quy định tạm thời nhằm bảo đảm quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khẳng định lại và bổ sung một số điểm sau đây:

1. Về đối tượng xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986 là các